

Đề bài:

Anh (chị) hãy phân tích cách nhìn quân chúng và cuộc kháng chiến của hai nhân vật Hoàng và Độ trong truyện ngắn **Đôi mắt** của Nam Cao. Qua đó, giải thích tác phẩm.

## Bài làm

*Đôi mắt* là tác phẩm quan trọng nhất của nhà văn Nam Cao sau Cách mạng tháng Tám và cũng là tác phẩm xuất sắc nhất của văn học Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Tác phẩm này được sáng tác vào năm 1948. Lúc đầu có tên là *Tiên sư thăng Tào Tháo*; nhưng sau, Nam Cao đã đặt cho nó một cái tên khác “*giản dị và đúng đắn: Đôi mắt*”. Điều này được chính nhà văn ghi lại trong *Nhật kí ở rừng*.

Như vậy, tác giả đã có sự lựa chọn cân nhắc để đặt nhan đề cho tác phẩm, để qua nhan đề làm nổi bật ý nghĩa tư tưởng của truyện ngắn này. Đọc *Đôi mắt* chúng ta có thể nhận thấy cách nhìn quần chúng và cuộc kháng chiến khác nhau của những văn nghệ sĩ có quan điểm và lập trường khác nhau. Cốt truyện *Đôi mắt* khá đơn giản, xoay quanh cuộc đến thăm của Độ, một nhà văn đang làm công tác tuyên truyền kháng chiến – đến nhà Hoàng, một nhà văn đàn anh, giàu có, vốn sống ở Hà Nội, nay đang cùng gia đình tản cư về nông thôn, sống gần những người nhà quê đang tích cực tham gia kháng chiến. Độ đến thăm Hoàng với mục đích vận động nhà văn này tham gia kháng chiến. Anh được gia đình Hoàng tiếp đãi khá cởi mở, chu đáo. Nhưng sau khi thấy được bản chất *Đôi mắt* của Hoàng thông qua cách nhìn, cách nghĩ và cả cách sống của nhà văn này, Độ không dám nói ra dụng ý đến thăm của mình mà “đành – giữ kín trong lòng”.

Trước hết, cần phải thấy, Hoàng nhìn quần chúng và cuộc kháng chiến không phải bằng *Đôi mắt* thù địch. Nhà văn này về cơ bản không phải là một kẻ “phản động”. Hoàng cũng có một thái độ thẳng thắn bộc lộ quan điểm, tình cảm đối với Độ, sự ngưỡng mộ lãnh tụ một cách ngây thơ, chân thành. Và cũng không thể coi những câu chuyện của Hoàng về nông dân trong cuộc đối thoại với Độ là cố ý vu cáo hay xuyên tạc. (Những hiện tượng đại khái như lúc em đau để bắt anh ra ở cái lều ngoài vườn, “viết chữ Quốc ngữ sai vẫn mà cứ hay nói chuyện chính trị” hoàn toàn có thể xảy ra ở nông thôn, một khi 90% nông dân không biết chữ, nhưng ghét Tây ủng hộ kháng chiến). Điều này khiến cho nhà văn Độ – hiện thân của Nam Cao, hiện thân của *Đôi mắt* đúng đắn không những không phàn bác Hoàng, mà còn cung cấp thêm một số chi tiết về những nhược điểm của nông dân như nhút nhát, nói ngọng, hát *Tiến quân ca* như buồn ngủ cầu kinh...

Nhắc tới điều này để thấy rõ bản lĩnh nghệ thuật của Nam Cao. Ông phát hiện miêu tả “đôi mắt” của Hoàng từ nhiều góc độ, không đơn giản, một chiều tạo nên sự hấp dẫn của tác phẩm.

*Đôi mắt* của Hoàng dần dần được thể hiện qua việc anh ta kể lại những điều tai nghe mắt thấy một cách hóm hỉnh, sắc sảo. Tài quan sát, tài diễn đạt hấp dẫn, cộng với năng lực hài hước hóa, lối bịch hóa những gì mình không ưa khiến cho những mẫu chuyện của Hoàng thật sinh động. Trong cuộc đối thoại giữa Độ và Hoàng, Nam Cao lạnh lùng để cho Hoàng lấn lướt Độ.

Nhiều điểm mạnh của một “nhà văn đàn anh” được thể hiện một cách tự nhiên, và qua đó người đọc thấy dần bản chất “đôi mắt” của Hoàng.

Chỗ yếu nhất ở nhà văn này chính là vấn đề “đôi mắt”, nói như nhà văn Độ, đó là cách nhìn đời và nhìn người một phía thôi (...) “vẫn giữ đôi mắt ấy để nhìn đời thì càng đi nhiều càng quan sát lắm, ta càng thêm chua chát và chán nản”.

Dưới “đôi mắt” lệch lạc của Hoàng, quần chúng lao động – nói đúng hơn là nông dân toàn những người “vừa ngộ vừa nặng xị”, hết thầy đều “ngu độn, lỗ mắng, ích kỉ, tham lam, bần tiện cả. Cha con, anh em ruột cũng chẳng tốt với nhau. Các ông thanh niên, các bà phụ nữ mới bây giờ càng nhố nhăng. Viết chữ Quốc ngữ sai vắn mà lại cứ hay nói chuyện chính trị rồi rít cả lên”. Sắc sảo, có tài quan sát, nhưng Hoàng hoàn toàn không nhìn thấy bên trong việc cảnh giác quá đáng, ham tuyên truyền cách mạng “động thấy ai đi qua là hỏi giấy”, “hay hỏi chuyện chính trị”, “đọc thuộc lòng cả bài dài 5 trang” về đường lối kháng chiến “như một con vẹt biết nói” kia... là bản chất yêu nước, cách mạng của họ.

Cũng xuất phát từ “đôi mắt” khinh bạc, thiếu thiện cảm đối với nông dân, nên văn sĩ Hoàng chẳng những chỉ nhìn thấy mặt nhược điểm đáng cười mà còn ít nhiều phóng đại, cường điệu, hài hước hóa mặt nhược điểm đó để chế nhạo, giễu cợt một cách tàn nhẫn. Điều này có thể nhận thấy qua cuộc đối thoại giữa vợ chồng Hoàng và Độ. Suốt mấy trang, dường như Nam Cao để cho Hoàng độc thoại (vợ Hoàng nhất nhất a dua, phụ họa theo chồng) đưa ra không ít các hiện tượng “sinh động” về cái xấu của người nông dân. “Nỗi khinh bỉ của anh ta phả cả ra ngoài, theo cái bĩu môi dài thườn thượt. Mũi anh nhả lại như ngửi thấy mùi xác thối”. Tác giả hoàn toàn có dụng ý trần thuật cuộc đối thoại bằng giọng văn thản nhiên như không. Ở đây nhà văn đã có “đóng cũi tình cảm” (theo cách diễn đạt của Nam Cao) của mình để người đọc tự nhận thấy kẻ đáng cười, đáng trách không phải những người nông dân mà chính lại là vợ chồng Hoàng – những kẻ đáng ra sức bêu xấu họ.

Chỉ nhìn thấy nông dân ngu dốt, ngây ngô, tất yếu Hoàng không bao giờ tin vào quần chúng mà lực lượng chủ yếu là nông dân sẽ đưa cuộc kháng chiến đến thành công. Hoàng “rất nản”. Tuy vậy, anh ta lại tin vào tài năng của Cụ Hồ “cứ cho rằng dân mình có tội đi nữa. Ông cụ xoay quanh rồi cũng cứ độc lập”. Điều này chứng tỏ bằng cách nhìn phiến diện, Hoàng đã tạo nên một sự đối lập giữa lãnh tụ và dân tộc.

Chính “đôi mắt” này tất yếu đã dẫn Hoàng đến thái độ chỉ giao thiệp với đám “cặn bã của giới thượng lưu trí thức”, mà anh ta thừa biết toàn những kẻ “dốt nát, ngu ngốc, gàn dở, rơm đời”. Hoàng chơi với họ, nhưng có ưa gì họ! Nghĩ cho cùng giữa anh và họ chính là quan hệ của những người cùng hội cùng thuyền. Bởi vậy, anh chỉ có thể chơi với chứ không cộng tác với những người kháng chiến. Và việc anh “đóng cửa suốt ngày không dám đi đâu nữa” cũng hoàn toàn có thể giải thích bằng “đôi mắt” nói trên.

Vốn là một nhà văn hiện thực, Nam Cao rất có ý thức giải thích một cách hệ thống toàn diện dĩ nhiên bằng các chi tiết nghệ thuật “đôi mắt” của Hoàng.

Hoàng vốn là một văn sĩ trường giả, nhân cách thấp kém “có cái tật hay đá bạn”, khi đồng nghiệp “chỉ còn một dùm xương” trong nạn đói khủng khiếp 1945, “Hoàng vẫn phong lưu” nhờ chạy “chợ đen rất tài tình”. (Cho dù ở thời nào, thì những việc này vẫn không chấp nhận được đối với người trí thức chân chính).

Đặc biệt, khi kháng chiến bùng nổ, bao tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nông dân sẵn sàng chịu đựng gian khổ thiếu thốn, hi sinh đóng góp sức lực cho cuộc kháng chiến, thì Hoàng vẫn giữ nguyên cách sống ích kỉ, co mình lại trong vỏ ốc gia đình với những bữa ăn ngon, những món quà vật lạ miệng, với nhà cửa trang kang... Hoàng hoàn toàn đứng đưng trước thời cuộc, tách mình ra khỏi sự nghiệp chung của nhân dân của đất nước. (Dĩ nhiên, nếu trong hoàn cảnh bình thường, chúng ta có thể nghĩ khác về Hoàng).

Như vậy, ở nhân vật này thiếu hẳn sự gắn bó với những người lao khổ nói rộng ra là thiếu gắn bó với nhân dân đất nước, thiếu cội nguồn nhân đạo cần thiết của một nhà văn. Do đó, “đôi mắt” nhìn người nông dân của Hoàng chính là đôi mắt của kẻ bề trên nhìn xuống. Hoàng trước sau không hiểu nổi “người nhà quê”, không hiểu được cuộc kháng chiến là điều có thể giải thích được.

Đôi lập với văn sĩ Hoàng là văn sĩ Độ. Thực ra, phân tích “đôi mắt” của Hoàng đã hàm chứa việc phân tích “đôi mắt” của Độ, vì hai nhân vật này được xây dựng để bổ sung cho nhau làm rõ luận đề của tác phẩm. Và lại, nhân vật Hoàng đã được miêu tả dưới “đôi mắt” của Độ.

Trước hết, Độ cũng thấy không ít những điểm yếu của những người nông dân “răng đen, mắt toét”, “phần đông dốt nát, nheo nhếch, nhát sợ, nhịn nhục một cách đáng thương”... Nhưng điều quan trọng hơn, Độ nhìn thấy được nét cốt yếu trong con người họ. Đây là bản chất tốt đẹp của “người nhà quê”. Theo anh, “họ có thể làm cần”, mà bằng chứng hùng hồn nhất là lúc ra trận giáp mặt với cái chết chính anh đã thấy họ “xung phong can đảm lắm”. Tin vào sức mạnh của nông dân, cũng có nghĩa là Độ tin vào tương lai của cuộc kháng chiến.

Sở dĩ Độ có được “đôi mắt” nói trên không phải chỉ vì anh đã sống “ở nhà quê nhiều”, mà điều quan trọng hơn là anh yêu mến và đã tự nguyện gắn bó cuộc đời mình với nông dân, với sự nghiệp chung của cả dân tộc. Ngay từ ngày tổng khởi nghĩa, Độ đã theo nông dân “đi đánh phủ”. Sau Cách mạng, anh “đã gặp họ trong mặt trận Nam Trung Bộ”. Từ một nhà văn, Độ sẵn sàng làm người “tuyên truyền nhãi nhép” cho cách mạng; anh có thể “ngủ ngay trong nhà in đèn sáng và máy chạy âm âm”...

Tóm lại, bằng truyện ngắn *Đôi mắt*, Nam Cao đã khắc họa được hai cách nhìn (mà thực chất là hai tính cách, hai kiểu người) khác hẳn nhau. Nhà văn

biểu dương “đôi mắt” đúng đắn của Độ – người nghệ sĩ gắn sự nghiệp của mình với quần chúng, tích cực tham gia kháng chiến; phê phán “đôi mắt” chua chát chán nản của Hoàng – một kiểu trí thức ích kỉ, tách mình ra khỏi sự nghiệp chung của dân tộc. Qua đó, Nam Cao khẳng định nhà văn trước hết phải đứng trên lập trường của người công dân, có trách nhiệm đối với cuộc kháng chiến, phải đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, kể cả văn chương nghệ thuật, và phải có cách nhìn mới về người lao động – những con người bình thường nhưng vĩ đại. Đồng thời, nhà văn muốn viết đúng phải có “đôi mắt” nhìn nhận đúng; muốn nhìn nhận đúng phải có tấm lòng nhân ái.

Nhà văn Tô Hoài coi tác phẩm *Đôi mắt* là một bản tuyên ngôn nghệ thuật của cả một lớp nhà văn cũ đi theo cách mạng là vì lẽ đó.

Như vậy “đôi mắt” chính là cách nhìn người, cách nhìn đời; nói khái quát hơn là vấn đề quan điểm, lập trường của người trí thức văn nghệ đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc và lực lượng nòng cốt của cuộc kháng chiến này.

*Đôi mắt* là một truyện ngắn nhưng đã nêu được vấn đề lớn. Vấn đề thế giới khách quan của người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật. Sau ngót nửa thế kỉ, đến nay, điều ấy vẫn có ý nghĩa mới mẻ.

Qua phân tích “đôi mắt” của Hoàng và “đôi mắt” của Độ, chúng ta không những khâm phục chất trí tuệ sắc sảo, thâm trầm của Nam Cao, mà còn trân trọng tấm lòng gắn bó sâu nặng với nhân dân với đất nước của một nhà văn luôn phấn đấu cho những gì tốt đẹp trên đời.

(Theo: Trần Thị Thìn, *Những bài văn mẫu luyện thi đại học, cao đẳng*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2001)